

Số: 100/2022/QĐCNTTLH

Vạn Ninh, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị Ngọc P1 và anh Dương Văn P2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc P1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Lê Thị Ngọc P1 - sinh năm 1990; trú tại: Thôn ÂT 2, xã ÂT, huyện HÃ, tỉnh BÐ.

+ Anh Dương Văn P2 - sinh năm 1990; trú tại: Thôn TD 2, xã VT, huyện VN, tỉnh KH.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022; cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc P1 và anh Dương Văn P2.

- Về con chung:

Giao con chung duy nhất là Dương Thị Ngọc M - sinh ngày 08 tháng 9 năm 2012 cho chị Lê Thị Ngọc P1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh P2 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2022, cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh P2 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị P1, anh P2 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc P1 và anh Dương Văn P2 không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã ẤT, huyện HẢ, tỉnh BÐ (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2012, ngày 12/3/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Tuyết Mỹ